

PHẦN A: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo các xu thế mới trong giáo dục, một chương trình dạy học tiến tiến đòi hỏi người học không chỉ có kiến thức và kỹ năng mà còn có thái độ và hứng thú với việc học. Hội nhập với sự phát triển giáo dục toàn cầu, giáo dục ở nước ta đang hướng đến đổi mới mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Đổi mới dạy học nói chung và đổi mới dạy học Khoa học nói riêng là một quá trình được thực hiện thường xuyên và kiên trì, trong đó có nhiều yếu tố quan hệ chặt chẽ với nhau. Dạy như thế nào? Học như thế nào? để đạt được hiệu quả học tập tốt nhất là điều mong muốn của tất cả thầy cô giáo.

Phân môn Khoa học là một bộ môn khoa học xã hội rất quan trọng trong nhà trường. Việc dạy môn Khoa học không chỉ nhằm tích lũy kiến thức đơn thuần mà còn nhằm dạy cho học sinh tập làm quen với cách tư duy chặt chẽ mang tính khoa học, hình thành cho học sinh những năng lực cần thiết để thích ứng với thực tế cuộc sống và tiếp tục học tập sau này. Để đạt được mục tiêu đó, mỗi bài dạy ở trên lớp ngoài việc cung cấp đầy đủ những kiến thức cơ bản cần phải sử dụng một cách hợp lý, khéo léo các phương tiện và đồ dùng dạy học mới thấy được mối quan hệ giữa các sự vật hiện tượng trong tự nhiên.

Ở Tiểu học, giúp các em có những hiểu biết về thế giới xung quanh, những hiện tượng khoa học, những vấn đề về thiên nhiên là mục tiêu quan trọng. Môn Khoa học cung cấp cho các em những kiến thức đó. Đó là môn học tích hợp những kiến thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất, năng lực đạo đức của con người. Việc dạy môn Khoa học không chỉ nhằm tích lũy kiến thức đơn thuần mà còn nhằm dạy cho học sinh tập làm quen với cách tư duy chặt chẽ mang tính khoa học, hình thành cho học sinh những năng lực cần thiết để thích ứng với thực tế cuộc sống và tiếp tục học tập sau này.

Chính vì vậy, Khoa học là môn học quan trọng trong nhà trường. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập của Việt Nam, các nước trong khu vực và trên thế giới đòi hỏi nền giáo dục nước nhà phải có những đổi mới trong mục tiêu và nội dung dạy học. Sự đổi mới này đòi hỏi phải có những đổi mới về phương pháp dạy học. Theo định hướng đó, phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp đặc điểm của từng lớp học, môn học. Không những thế, học sinh chỉ học tập đạt kết quả tốt khi yêu thích môn học đồng thời các em cũng tìm được cảm hứng từ môn học đó. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động là một việc làm không phải dễ và cũng không phải ngày một ngày hai mà làm được. Nó đòi hỏi một sự đầu tư lâu dài, một quá trình rèn luyện không ngừng của người giáo viên.

Mỗi một sự cố gắng dù rất nhỏ trong nhận thức của giáo viên về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đều là động lực tạo hứng thú học tập cho các em học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Học sinh được phát triển

các năng lực như năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức. Nhiều hoạt động của học sinh (nhiệm vụ học tập) gắn với gia đình, bạn bè, người thân, góp phần tạo sự gắn kết giữa học sinh và cộng đồng, bồi dưỡng những phẩm chất quan trọng cho việc phát triển nhân cách cho học sinh như: đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Học sinh thể hiện được tình yêu thương, gắn bó với gia đình, cộng đồng. Đảm bảo tính tích hợp, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao. Ngoài ra môn học còn tạo điều kiện giáo viên, phụ huynh giúp học sinh thực hiện các nội dung rèn luyện ở nhà, hiểu về những đặc điểm ở địa phương học sinh.

Vì những lí do trên, để góp phần đổi mới mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, tôi chọn trình bày một số kinh nghiệm về việc “ **Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 phát huy tính tích cực, sáng tạo trong môn Khoa học**”.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của sáng kiến nhằm:

Tìm hiểu các nguyên nhân vì sao học sinh chưa hứng thú, chưa tích cực học môn Khoa học.

Tìm ra các giải pháp nhằm giúp học sinh có hứng thú để các em tích cực hơn trong quá trình học tập môn học nói trên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của phương châm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề Thể chất, sống thích ứng và hòa hợp với tự nhiên.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Nghiên cứu nội dung dạy học môn Khoa học lớp 4 qua sách giáo khoa, tài liệu bồi dưỡng giáo viên và tài liệu tham khảo.

Điều tra thực trạng dạy và học môn Khoa học lớp 4 nói chung và ở một lớp riêng trong khối 4.

Phân tích, đánh giá làm rõ nguyên nhân của một số khó khăn tồn tại trong quá trình dạy học môn Khoa học lớp 4.

Đề xuất một số biện pháp, phương pháp lên lớp và cách tổ chức các hoạt động dạy học môn Khoa học lớp 4.

4. Phạm vi và đối tượng thực hiện

Đối tượng nghiên cứu: Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 phát huy tính tích cực, sáng tạo để đạt kết quả cao môn khoa học

Phạm vi nghiên cứu: học sinh lớp 4 năm học 2023-2024 trường tiểu học

5. Phương pháp nghiên cứu

Điều tra thực trạng (phỏng vấn giáo viên, học sinh, dự giờ giáo viên).

Phương pháp thực nghiệm (soạn giáo án dạy một lớp, rút ra kết luận).

Phương pháp nghiên cứu lý luận, đọc sách, báo chí và các tài liệu tham khảo.

PHẦN B: NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn

1.1. Cơ sở lý luận

Học sinh tiểu học là lứa tuổi học tập theo hứng thú và chủ yếu là cảm tính. Đồng thời lứa tuổi này còn mang các đặc điểm tâm lý hồn nhiên, ngộ nghĩnh, hiếu động. Các em thích vui chơi, thích các trò chơi vui nhộn: “vừa chơi, vừa học”. Mặt khác đối với học sinh tiểu học, việc ghi nhớ thì rất nhanh nhưng dễ quên một nội dung hoặc một vấn đề nào đó thì lại rất khó cho nên các nhà khoa học đã nhận định rằng lứa tuổi học sinh tiểu học là lứa tuổi “Chóng nhớ, mau quên”. Muốn học sinh nhớ được vấn đề nào đó thì ngoài việc thường xuyên củng cố, ôn tập về nội dung thì việc tạo cho các em cảm giác hứng thú và say mê với nội dung cần ghi nhớ sẽ giúp các em dễ tiếp thu, dễ nhớ và nhớ lâu hơn. Đồng thời lứa tuổi học sinh tiểu học là lứa tuổi mang đặc điểm nhận thức, tư duy trực quan và cụ thể. Các em rất hứng thú khi khai thác, tìm hiểu vấn đề mang tính cụ thể và ưa thích các vấn đề trực quan mang tính bắt mắt mà có thể quan sát một cách dễ dàng.

Ở trường tiểu học, đối với học sinh lớp 4, môn khoa học không chỉ đơn thuần cung cấp cho học sinh một khối lượng tri thức cần thiết, mà còn giúp cho học sinh làm quen với cách tư duy khoa học, rèn kỹ năng liên hệ kiến thức với thực tế và ngược lại, giúp các em có được những phẩm chất và năng lực cần thiết thích ứng với cuộc sống, hình thành thái độ khám phá, tìm tòi thực tế...qua đó hình thành nhân cách cho học sinh.

Mục tiêu chương trình môn khoa học lớp 4 giúp học sinh:

- Có một số kiến thức cơ bản, ban đầu và thiết thực về:
 - + Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng và sự lớn lên của cơ thể người.
- Cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm.
 - + Sự trao đổi chất, sự sinh sản của thực vật, động vật.
 - + Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu năng lượng thường gặp trong đời sống.
- Bước đầu hình thành và phát triển những kỹ năng:
 - + Ứng xử thích hợp trong các tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe.
 - + Quan sát và làm một số thí nghiệm thực hành đơn giản.
- Hình thành và phát triển những thái độ và hành vi:
 - + Tự giác thực hiện các qui tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình, cộng đồng.
 - + Ham hiểu biết khoa học, có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống.
 - + Yêu con người, yêu thiên nhiên, yêu đất nước.

Nội dung chương trình: Có 3 chủ đề

- + Chủ đề 1: Con người và sức khỏe (17 bài mới và 2 bài ôn)

Bao gồm các mạch nội dung: Trao đổi chất ở người, dinh dưỡng, phòng bệnh, an toàn trong cuộc sống.

+ Chủ đề 2: Vật chất và năng lượng (33 bài mới và 4 bài ôn tập)

Với các mạch nội dung: Nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt.

+ Chủ đề 3: Thực vật và động vật: (10 bài mới và 4 bài ôn tập)

Với các mạch nội dung trao đổi chất ở thực vật, động vật, chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

Phương pháp dạy học tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giáo viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động.

Môn Khoa học được tích hợp nhiều kiến thức, nhiều nội dung trong một môn học. Do đó các nội dung kiến thức của môn học này mang tính trừu tượng, yêu cầu học sinh phải ghi nhớ. Mặt khác, lớp 4 cũng là lớp học bắt đầu của việc tách môn học “Tự nhiên-xã hội” thành các môn Khoa học, Lịch sử, Địa lý và cũng là lớp tạo nền tảng cho việc học tập và tìm hiểu kiến thức các môn học này ở lớp 5 và các lớp trên.

Vì vậy, việc phát huy tính tích cực và sáng tạo cho học sinh học môn Khoa học ở lớp 4 là hết sức cần thiết.

1.2. Cơ sở thực tiễn

*** Về thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của lãnh đạo Phòng, của nhà trường và chính quyền địa phương cùng sự kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong nhà trường.

- Lực lượng giáo viên đa số đều nhiệt tình, tự giác trong khi tham gia các hoạt động giáo dục.

- Các em nhận được sự quan tâm hết mực của cha mẹ, được trang bị tương đối đầy đủ về đồ dùng học tập.

- Giáo viên chủ nhiệm đã có nhiều năm làm công tác chủ nhiệm, luôn quan tâm đến việc rèn nề nếp học tập cho học sinh.

- Ban giám hiệu luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao việc rèn nề nếp học tập và năng lực tự chủ, tự học cho học sinh.

*** Về khó khăn:**

Qua một số tiết dạy những ngày đầu năm học, tôi nhận thấy một tồn tại trong việc học môn Khoa học của học sinh lớp 4 là các em ngại học, không hào hứng. Chính vì ngại, không hứng thú nên tính tích cực học tập của các em còn rất yếu, thể hiện qua một số dấu hiệu sau:

+ Học sinh ít giơ tay phát biểu ý kiến của mình về các vấn đề giáo viên nêu ra (chỉ có khoảng 10% số học sinh cả lớp tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài trong mỗi tiết học).

+ Nếu được hỏi, học sinh chủ yếu lệ thuộc vào sách giáo khoa, ít tư duy.

+ Không thắc mắc hay đòi hỏi giáo viên phải giải thích cặn kẽ những vấn đề mà mình chưa hiểu rõ.

+ Không khí của lớp rất buồn tẻ, trầm lắng hoặc ít sôi nổi khi học sinh không thực hiện được yêu cầu của giáo viên.

+ Học sinh không có thói quen sưu tầm tư liệu phục vụ bài học; nếu có thì số lượng tranh rất ít, chất lượng sưu tầm chưa đúng yêu cầu bài học.

+ Việc bố trí thời gian học tập và sinh hoạt chưa phù hợp; kết quả về học tập cũng không đồng đều.

+ Một số phụ huynh vẫn cho đây chỉ là nội dung thứ yếu, bỏ trợ nên xem nhẹ hoặc chỉ tham gia cho đủ điều kiện để các em học sinh được lên lớp.

Vì vậy, đến giữa học kì I, kết quả môn học Khoa học lớp 4 năm học 2023-2024 như sau:

STT	Lớp	Số số	Mức độ	Khoa học	
				SL	TL
1	4	40	T	22	55
2			H	18	45
3			C	0	0

Bảng kết quả môn học Khoa học lớp 4 giữa học kì I năm học 2023-2024

T: Tốt; H: Hoàn thành; C: Cần cố gắng

2. Các biện pháp giúp học sinh lớp 4 phát huy tính tích cực, sáng tạo trong môn Khoa học

2.1. Biện pháp 1: Khuyến khích học sinh sưu tầm tư liệu và đồ dùng học tập phục vụ bài học.

Sách giáo khoa hiện nay đóng vai trò quan trọng trong phần cung cấp kiến thức cho học sinh. Tuy nhiên, ở một số bài học, tư liệu siêu tầm lại đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong việc giúp HS chủ động, phát triển, chiếm lĩnh bài học, chứ không phải tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Một tiết học đạt hiệu quả tùy thuộc vào sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh trước buổi học. Vì vậy, giáo viên cần khuyến khích học sinh chuẩn bị bài cho ngày hôm sau từ việc xem trước bài cho đến việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết cho bài học sẽ giúp các em có ý thức hơn trong việc học tập của mình. Các này phù hợp với quá trình nhận thức của học sinh, giúp các em hứng thú học tập đồng thời bước đầu hình thành phương pháp nghiên cứu khoa học, chuẩn bị cho các em tiếp tục học các lớp trên.

*** Ví dụ bài 7: Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?**

Học sinh sưu tầm các đồ chơi bằng nhựa như gà, cá, tôm, cua... => Mục đích: giúp các em phân loại nhóm thức ăn cần ăn đủ, cần có mức độ, ăn ít và ăn hạn

ché; đồng thời là dụng cụ để tham gia trò chơi học tập.

*** Ví dụ bài 54: *Nhiệt cần cho sự sống.***

Học sinh sưu tầm ảnh về các loài động vật, thực vật. Học sinh làm việc theo nhóm với yêu cầu sau:

- Phân loại tranh ảnh sưu tầm theo sự phân bố của chúng trên trái đất như sau:
 - + Động vật, thực vật sống ở xứ lạnh, băng tuyết quanh năm.
 - + Động vật, thực vật sống ở vùng ôn đới.
 - + Động vật, thực vật sống ở vùng nhiệt đới.
 - + Động vật, thực vật sống ở vùng sa mạc.
- Nhận xét các vùng khí hậu (có nhiều loài vật, cây sinh sống hoặc ít loài sinh sống).

Trên cơ sở tranh ảnh sưu tầm, học sinh tự rút ra kết luận về vai trò của nhiệt đối với đời sống sinh vật.

Để việc sưu tầm tư liệu mang lại hiệu quả cao, tôi áp dụng một số các làm như sau:

- + Hướng dẫn học sinh phân loại tranh theo yêu cầu của bài học.
- + Sử dụng tư liệu sưu tầm của học sinh các khoá trước.
- + Đánh giá, động viên việc sưu tầm tư liệu của học sinh.
- + Giáo viên thường xuyên bổ sung tư liệu, kiến thức ngoài sách giáo khoa trong các tiết học.

*** Ví dụ bài 58: *Nhu cầu nước của thực vật***

Học sinh sưu tầm tranh, ảnh, một số cây thật. Học sinh sẽ làm việc theo nhóm với các yêu cầu:

- Phân loại các loại cây đã sưu tầm theo 4 nhóm sau đây;
 - + Cây chịu được khô hạn
 - + Cây sống trên cạn ưa ẩm ướt
 - + Cây sống dưới nước
 - + Cây vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước
- Nhận xét về nhu cầu nước của mỗi loài cây

Sau khi tìm hiểu và phân loại từ những tranh, ảnh, cây đã sưu tầm, học sinh tự rút ra được kết luận về nhu cầu nước của mỗi loài cây (Mỗi loài cây có nhu cầu về nước khác nhau).

2.2. Biện pháp 2: Áp dụng CNTT vào trong dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo cho HS

Áp dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học trong môn Khoa học không phải thay đổi mục tiêu, mà thay đổi cách thức đạt đến mục tiêu - tức là thay đổi cách

dạy, cách học để đạt đến mục tiêu nhanh nhất, hiệu quả nhất, trên cơ sở quan điểm hợp tác giữa giáo viên và học sinh, hướng về học sinh (lấy học sinh làm trung tâm). Giáo viên là người tổ chức quá trình nhận thức, hướng dẫn tự học, hướng dẫn học viên tìm tòi, khám phá, làm “trọng tài” cho học sinh, dẫn dắt học viên tìm đến tri thức đúng đắn.

Khi áp dụng CNTT vào trong dạy học, qua kinh nghiệm và quá trình dạy học, tôi lựa chọn ra hai cách chính để giúp học sinh phát huy tính tích cực, sáng tạo và chủ động như sau:

2.2.1. Tổ chức trò chơi học tập tạo sự hứng thú cho HS

Phương pháp dạy học sử dụng trò chơi là một phương pháp tạo nhiều hứng thú cho người học nhưng đòi hỏi tính sáng tạo cao của người dạy để có thể vận dụng tối ưu phương pháp sử dụng trò chơi trong dạy học. Trò chơi là hoạt động rất quen thuộc, gần gũi và thích thú đối với học sinh nhất là học sinh tiểu học. Trò chơi chứa đựng chủ đề, nội dung nhất định mà người tham gia phải tuân thủ. Trò chơi vừa mang tính chất vui chơi, giải trí, đồng thời cũng có ý nghĩa giáo dục, giáo dục cho học sinh. Theo A.X. Macarenco: “Trò chơi có một ý nghĩa quan trọng trong đời sống trẻ. Trong khi trẻ chơi như thế nào thì sau này khi lớn lên, trong công tác trẻ phần lớn sẽ như thế ấy”.

Tổ chức trò chơi được nhiều giáo viên sử dụng như là một phương pháp dạy học tích cực để vận dụng vào hoạt động dạy học, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức nhẹ nhàng nhưng lại vui vẻ, thoải mái, làm cho chất lượng dạy học được nâng cao. Đồng thời, thông qua hoạt động trò chơi có thể phát triển ở học sinh các năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức, sử dụng công nghệ thông tin và sáng tạo...

Quy trình thiết kế trò chơi trong dạy học gồm các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị trò chơi

- Nghiên cứu tài liệu: Chương trình, sách giáo khoa, chuẩn KTKN (tài liệu HD học tập)... Hệ thống sách tham khảo: sách báo, tạp chí giáo dục...

- Nghiên cứu thực tế lớp học: xem có học sinh khuyết tật không, nhu cầu, sở thích, hoàn cảnh ... Tìm hiểu xem học sinh lớp yếu ở mạch kiến thức nào, để lựa chọn trò chơi cho phù hợp, giúp các em củng cố kiến thức để hiểu bài một cách chắc chắn.

Bước 2: Lựa chọn trò chơi:

- Dựa vào mục đích dạy học để lựa chọn trò chơi phù hợp, các trò chơi phải đặt ra cho học sinh các nhiệm vụ học tập tương ứng với nội dung dạy học. Mỗi trò chơi có một vị trí đóng góp cụ thể trong tiến trình thực hiện mục đích dạy học.

+ Đưa trò chơi vào phần khởi động để tạo không khí học tập vui tươi cho cả tiết học, kích thích sự hứng thú học tập của học sinh.

+ Đưa trò chơi vào phần củng cố để kích thích được sự hứng thú học tập của học sinh, giải tỏa không khí căng thẳng sau giờ học kiến thức mới, trở thành “*Chơi mà học, học mà chơi*” hết sức sinh động.

Bước 3: Xây dựng và thiết kế trò chơi

- Thiết kế trò chơi học tập thường qua các bước như sau:

+ Mục đích: Nêu rõ mục đích của trò chơi nhằm ôn luyện, củng cố kiến thức, kỹ năng nào?

- + Đồ dùng phục vụ trò chơi
- + Nêu luật chơi
- + Số người tham gia
- + Nêu cách chơi, cách tính điểm
- + Thời gian chơi

Bước 4: Tiến hành trò chơi

- Giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi, phổ biến luật chơi.
- Chơi thử (nếu cần).
- Chơi thật.
- Nhận xét, rút kinh nghiệm và tổng kết trò chơi.

*** Một số yêu cầu khi tổ chức trò chơi Khoa học 4 trên giáo án điện tử:**

- Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu của bài học .

- Hình thức đa dạng, phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động.

- Luật chơi đơn giản để HS dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần đưa ra các cách chơi có nhiều HS tham gia để tăng cường kỹ năng học tập hợp tác.

- Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho học sinh hứng thú học tập vừa hướng cho học sinh tiếp tục tập trung các nội dung khác của bài học một cách có hiệu quả.

- Giáo viên nắm chắc các bước tiến trò chơi, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, có sự chuẩn bị bài dạy kỹ càng, dự kiến trước các tình huống sẽ xảy ra khi chơi.

*** Ví dụ:**

- Trong bài **Động vật cần gì để sống**, tôi tổ chức trò chơi giúp HS hoàn thành sơ đồ trao đổi thức ăn ở thực vật



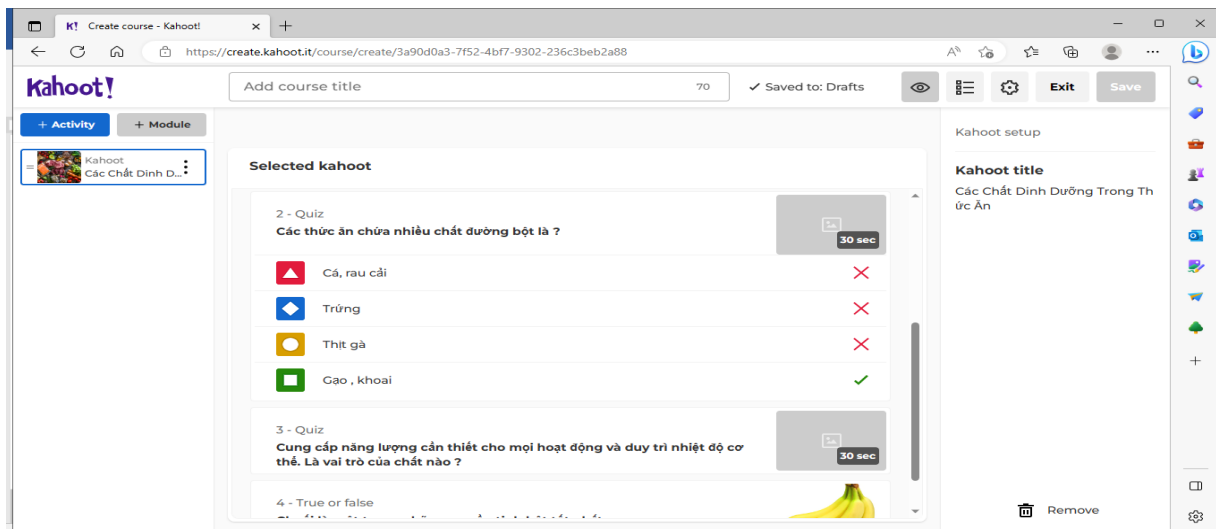
* **Bài Thực vật cần gì để sống:** Tôi lựa chọn trò chơi Happy Garden để giúp học sinh củng cố kiến thức bài cũ : Ôn tập: vật chất và năng lượng.



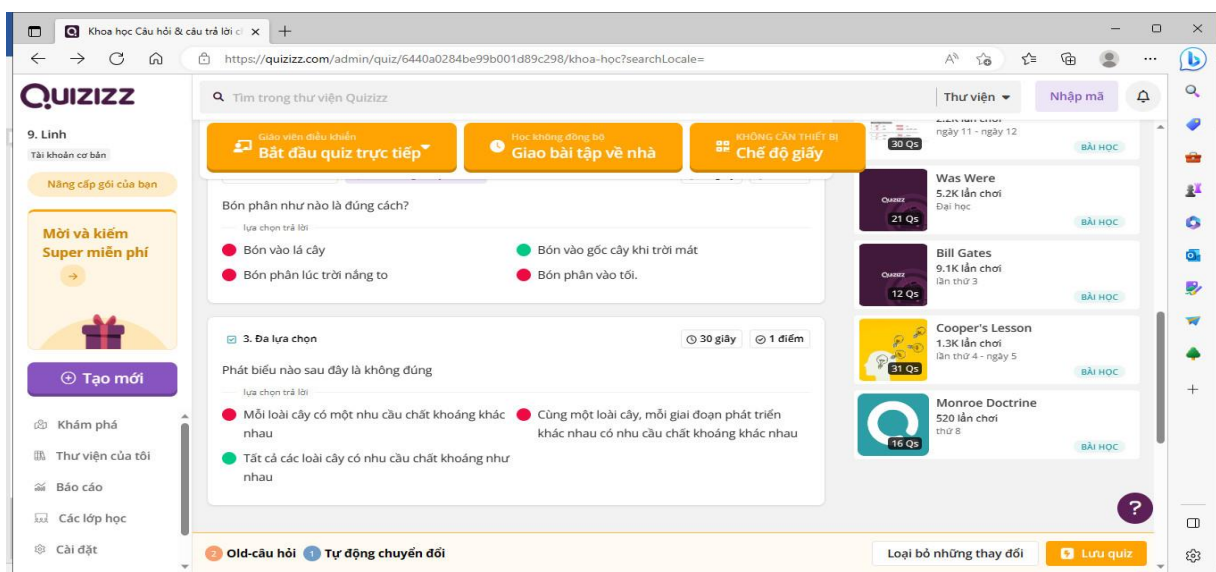
* **Bài Ôn tập: Vật chất và năng lượng:** Để củng cố kiến thức về vòng tuần hoàn của nước tôi tổ chức trò chơi: Chiếc vòng đa sắc tạo hứng thú cho học sinh.

Ngoài ra, để củng cố kiến thức cho học sinh sau khi học bài, tôi lựa chọn một số bài tập trên phần mềm ứng dụng Internet như: Quizizz, Kahoot!...

* Trong bài: **Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn**, tôi lựa chọn bài tập dạng câu hỏi trắc nghiệm cho HS nhằm củng cố kiến thức sau khi các em đã học xong bài học:



* Sau khi học bài **Nhu cầu chất khoáng của thực vật**, tôi tạo một bài tập trắc nghiệm trên phần mềm Quizizz cho HS làm như sau:



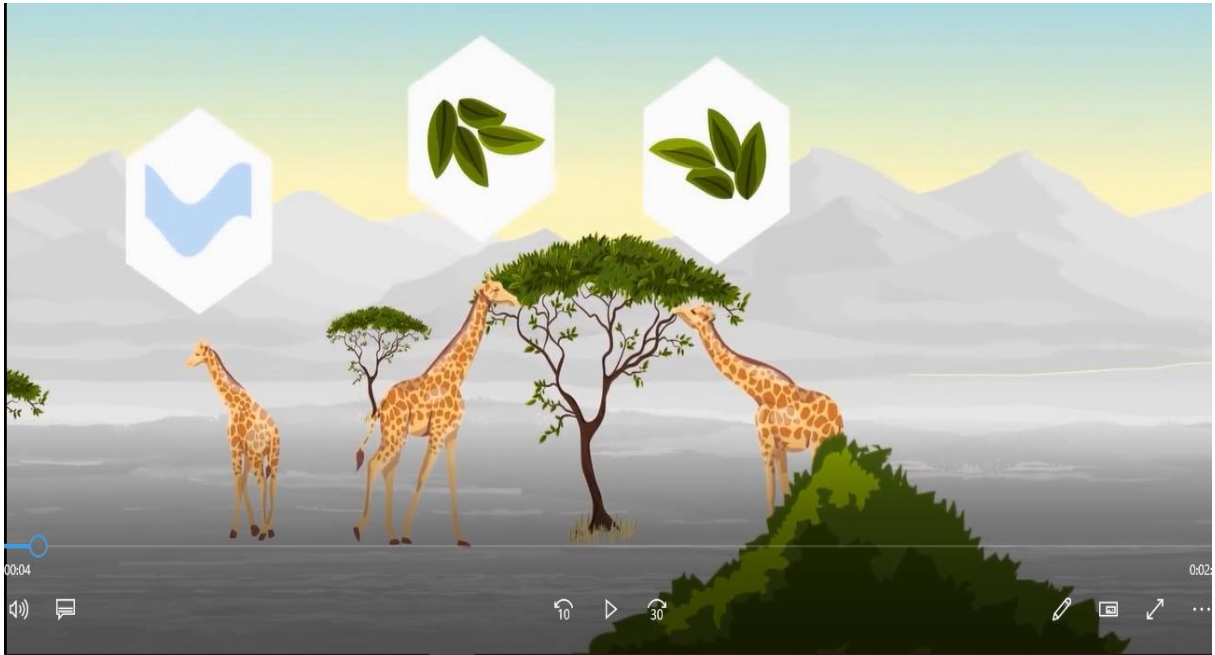
2.2.2. Sử dụng CNTT để làm tư liệu, video dạy học, thí nghiệm trong môn Khoa học

Khi dạy môn Khoa học 4, việc sử dụng trực quan: các hình ảnh, các thí nghiệm, bản biểu,... là một phương tiện rất quan trọng. Nó không chỉ là phương tiện để giáo viên minh họa cho bài dạy mà còn là phương tiện chứa đựng kiến thức để học sinh khai thác, vì thế trong môn Khoa học không thể thiếu hình ảnh sinh động. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các tiết học môn Khoa học, ngoài chức năng trực quan, các hình ảnh ở Sách giáo khoa và tranh ảnh sưu tầm trên

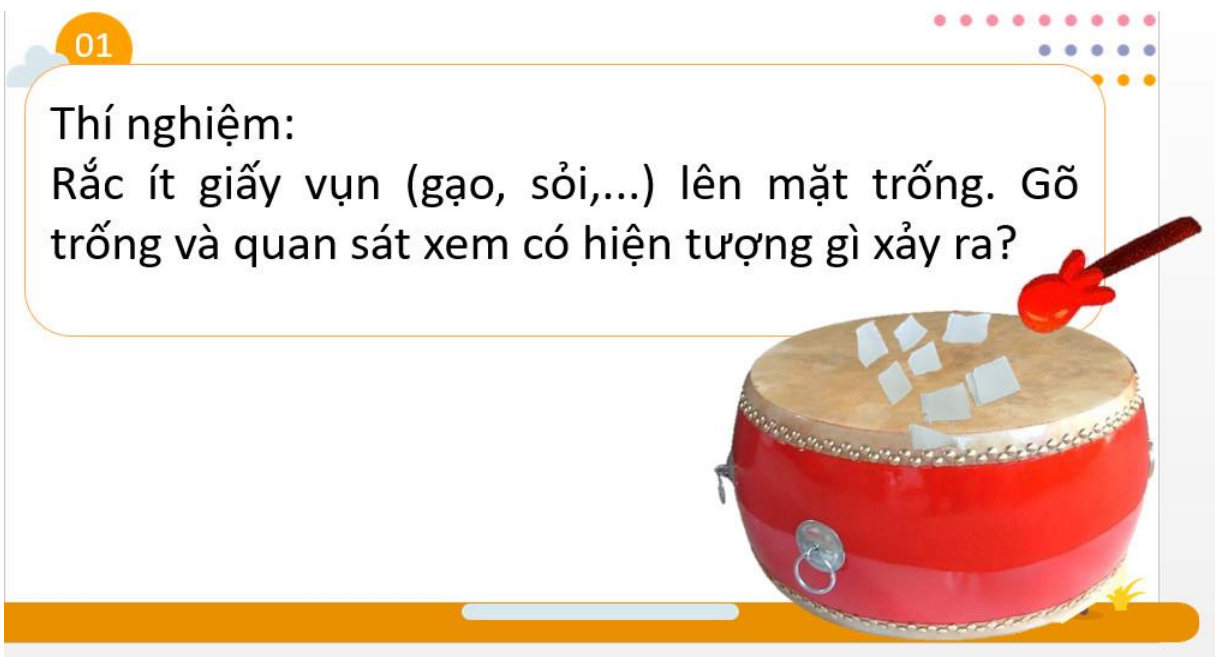
mạng Internet, video clip hay hình ảnh động sẽ làm cho bài giảng hấp dẫn, tiết học sinh động, học sinh thích thú với những cái mới lạ. Từ đó làm cho học sinh hứng thú với việc tìm tòi và khám phá hơn nữa.

Dưới đây là một số ví dụ minh họa về tư liệu thí nghiệm, video tôi đã sử dụng trong quá trình dạy học phát huy tích cực, sáng tạo trong môn Khoa học lớp 4:

* **Trong bài Động vật cần gì để sống**, để giúp học sinh có thể quan sát trực quan một cách sinh động và ngộ nghĩnh, tôi dùng phần mềm Powerpoint thiết kế video có sự chuyển động của các con vật gần gũi với học sinh.



* **Trong bài Âm thanh**, với thí nghiệm kiểm tra sự rung động của mặt trống, tôi đã dùng các chuyển động trong powepoint để học sinh nhìn rõ sự chuyển động của mặt trống qua các mảnh giấy vụn:



BẠN MUỐN MUA TÀI LIỆU NÀY?

VUI LÒNG CHUYỂN KHOẢN VỀ

VU NGO DAN

NGAN HANG QUOC TE VIB

STK 888189686

NỘI DUNG: SKM419

SỐ TIỀN CẦN CHUYỂN: 150.000Đ

SAU ĐÓ, VUI LÒNG LIÊN HỆ ZALO:

0979 702 422 (KHÔNG CẦN KẾT BẠN)

**CHÚNG TÔI SẼ GỬI FILE CHO BẠN
SAU KHI NHẬN ĐƯỢC THANH TOÁN.**